

Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 15 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Hoàng Phương A, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố VT 3, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Số 02, ngõ 9 Chùa Hà, xã Định T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: A Nguyễn Quang T, sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố VT 3, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Hoàng Phương A và anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Lưu Hoàng Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Đức Kiên, sinh ngày 02/9/2017. Anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Khánh P, sinh ngày 28/3/2015. Chị A, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và cùng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Hoàng Phương A tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0006804 ngày 16/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả lại chị Lưu Hoàng Phương A số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP V;
- Chi cục THA TP V;
- UBND P. TS, TP V,
tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2014);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mâu Văn Mùi